

Số: /KH-YTĐL

Đắk Glei, ngày tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH

Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng thế giới huyện Đắk Glei năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 461/KH-SYT ngày 20/02/2020 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về Khung truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh nước sạch nông thôn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 30/03/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei về kế hoạch thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn ngân hàng thế giới huyện Đắk Glei năm 2020.

Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei xây dựng Kế hoạch Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng thế giới huyện Đắk Glei năm 2020 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi của người dân nông thôn nhằm cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, tăng cường tỷ lệ người dân được tiếp cận bền vững với nước sạch và vệ sinh nông thôn được cải thiện cho người dân.

2. Mục tiêu năm 2020

- Các xã Đắk Kroong, Đắk Môn, Đắk Long được công nhận “Vệ sinh toàn xã” với các tiêu chí như sau:

+ 70% hộ gia đình có nhà tiêu cải thiện.

+ 80% hộ gia đình có điểm rửa tay, có xà phòng hoặc sản phẩm thay thế xà phòng.

+ Tất cả Trường học, Trạm Y tế của các xã Đắk Kroong, Đắk Long và Phòng khám Đa khoa khu vực Đắk Môn (gọi tắt là Trạm Y tế) có công trình cấp nước và công trình vệ sinh đạt tiêu chuẩn và có điểm rửa tay hoạt động.

- 100% hộ dân của các xã Đắk Kroong, Đắk Môn, Đắk Long thực hiện “Vệ sinh toàn xã” được tuyên truyền, vận động xây dựng và sử dụng nhà tiêu cải thiện (khoảng 510 công trình vệ sinh được xây mới/cải thiện), thông qua cung cấp thông tin về các loại nhà tiêu cải thiện, cũng như cách xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu đúng cách.

- 100% hộ dân của các xã Đăk Kroong, Đăk Môn, Đăk Long thực hiện “Vệ sinh toàn xã” được cung cấp kiến thức về vệ sinh cá nhân và rửa tay với xà phòng và nước sạch vào các thời điểm quan trọng.

- 100% giáo viên và học sinh các Trường Mầm non và Tiểu học (không kể các điểm trường) của các xã Đăk Kroong, Đăk Môn, Đăk Long thực hiện “Vệ sinh toàn xã” được cung cấp kiến thức về sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh đúng quy cách, rửa tay với xà phòng và nước sạch vào các thời điểm quan trọng.

- 90% nhân viên Trạm Y tế các xã Đăk Kroong, Đăk Môn, Đăk Môn, Y tế thôn tham gia thực hiện Chương trình được đào tạo tập huấn về các mô hình thúc đẩy vệ sinh; truyền thông thay đổi hành vi vệ sinh; thúc đẩy thị trường vệ sinh, kiểm tra, giám sát vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình; nhà tiêu Trường học, Trạm Y tế.

- Các ban ngành, đoàn thể các cấp, và những người có vai trò lãnh đạo trong cộng đồng như trưởng thôn, già làng tại địa phương được cung cấp thông tin về tầm quan trọng và các nội dung vệ sinh nông thôn.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Đối tượng hưởng lợi

- Là các gia đình nông thôn, ngoài ra các cán bộ tham gia cũng sẽ được tăng cường năng lực qua quá trình thực hiện Chương trình.

- Là học sinh, giáo viên ở các Trường Tiểu học, Trường Mầm non trong địa bàn Chương trình.

2. Nội dung hoạt động

Các hoạt động dưới đây nhằm thúc đẩy thực hiện mục tiêu của kế hoạch truyền thông, tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Tạo môi trường thuận lợi.
- Tạo cầu, truyền thông thay đổi hành vi.
- Phát triển thị trường vệ sinh.

2.1. Tạo môi trường thuận lợi

Tập trung vào các hoạt động chính là vận động chính sách, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện, giám sát và đánh giá.

2.1.1. Các hoạt động vận động chính sách

- Vận động thông qua các kênh khác nhau bao gồm các phương tiện truyền thông đại chúng nhằm tăng cường sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, quản lý về công tác vệ sinh thông qua hội thảo và các sự kiện; sử dụng video, tài liệu cung cấp các bằng chứng về tác động của vệ sinh đến sức khỏe và xã hội.

- Các hội nghị triển khai: Lồng ghép các mục tiêu thu hút sự quan tâm của các cấp lãnh đạo.

- Xác định và kích lệ điển hình địa phương là điều quan trọng để thành công. Cơ chế khen thưởng sẽ được xây dựng dựa trên hỗ trợ kỹ thuật hiện tại trong khuôn khổ Chương trình Nước sạch và vệ sinh nông thôn.

2.1.2. Các hoạt động nâng cao năng lực

- Tiếp nhận tài liệu, bộ công cụ phục vụ cho hoạt động truyền thông của Chương trình từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình:

+ Cấp huyện xây dựng năng lực về: Lập kế hoạch cấp huyện, vận động chính sách, hỗ trợ và giám sát, điều phối giữa các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi (BCC) và tăng cường chuỗi cung cấp khu vực tư nhân...

+ Cấp xã xây dựng năng lực về: Lập kế hoạch cấp xã, hỗ trợ và giám sát thực hiện; kết nối với khu vực tư nhân...

+ Cấp thôn, bản (bao gồm nhân viên Y tế thôn, trưởng thôn/làng, tổ chức đoàn thể, quần chúng) xây dựng năng lực về: Triển khai các hoạt động truyền thông, kỹ năng truyền thông, theo dõi và báo cáo.

2.1.3. Giám sát và đánh giá

- Tiếp nhận và triển khai các biểu mẫu báo cáo chuẩn (từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh xây dựng) để theo dõi việc thực hiện các hoạt động BCC và cung cấp dịch vụ vệ sinh. Các báo cáo sẽ được sử dụng để thẩm tra việc thực hiện kế hoạch BCC.

- Đối với hoạt động BCC tại cộng đồng do ngành Y tế thực hiện:

+ Tuyên truyền viên thôn sẽ lập các báo cáo hoạt động tại thôn theo từng tháng và nộp lại cho Trạm Y tế xã. Trạm Y tế xã lập báo cáo theo quý và nộp cho Trung tâm Y tế huyện vào ngày 25 tháng cuối quý.

+ Trung tâm Y tế huyện tổng hợp báo cáo và gửi tuyên tỉnh theo quý, vào ngày 30 của tháng cuối quý.

- Quy trình theo dõi và báo cáo cho vệ sinh toàn xã cũng được xây dựng, bao gồm theo dõi tình hình vệ sinh được duy trì ở mẫu giáo, tiểu học và trung học công lập và Trạm Y tế cho xã đã đạt được tình trạng Vệ sinh toàn xã sau hai năm thực hiện.

2.2. Các hoạt động tạo cầu, truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh

2.2.1. Cấp huyện

Vận động chính sách thông qua các hội nghị lập kế hoạch, hội nghị tổng kết... để có được sự cam kết của chính quyền và các bên liên quan tạo điều kiện và thực hiện Chương trình.

Các hoạt động truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như phát các thông điệp về vệ sinh môi trường, xây dựng các phóng sự, tin bài về tình hình vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện hoặc có thể thành lập các diễn đàn hoặc gameshow về vệ sinh sẽ được triển khai để thu hút sự quan tâm của

các cấp lãnh đạo cũng như người dân đến vấn đề vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong sự kiện truyền thông lớn như lễ mít tinh, lễ phát động hưởng ứng các Ngày vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân (02/7), Ngày nhà tiêu thế giới (19/11), Ngày Thế giới rửa tay với xà phòng (15/10)... Ngoài ra, các cán bộ nòng cốt thực hiện Chương trình tuyến huyện sẽ được tuyến tỉnh hỗ trợ, đào tạo thành các giảng viên nòng cốt để có khả năng truyền đạt, hướng dẫn và hỗ trợ cán bộ tuyến dưới triển khai tốt các hoạt động của Chương trình.

2.2.2. Các hoạt động truyền thông tại cấp xã

Xã là đơn vị hành chính cơ sở với hệ thống chính trị đồng bộ, có vai trò quyết định. Cần thiết xây dựng cấp xã là cấp thực hiện cơ bản trong các Chương trình Vệ sinh nông thôn, trong đó Trạm Y tế xã trở thành tổ chức thực hiện Vệ sinh nông thôn chủ chốt, tiên phong trong việc vận động người dân xây dựng và sử dụng nhà tiêu cải thiện và thay đổi hành vi vệ sinh một cách bền vững. Các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng về nhà tiêu cải thiện do nhân viên Y tế xã làm đầu mối tổ chức, điều hành với sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên..., như sau:

- Phát tin qua loa truyền thanh.
- Tổ chức các sự kiện tại cộng đồng.

2.2.3. Các hoạt động truyền thông tại cấp thôn

- Phần lớn các nỗ lực BCC sẽ được tập trung vào những mục tiêu phát huy hiệu quả nhất trong thay đổi hành vi: Ở hộ gia đình, thôn/bản, ở cấp xã; ở mẫu giáo, tiểu học sau khi tiếp nhận các công trình mới trong chương trình. Cách tiếp cận chung là thông qua chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi được thực hiện bởi các nhân viên Y tế thôn, được hỗ trợ bởi cộng tác viên, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ...

- Vẽ bản đồ vệ sinh thôn bản: Bản đồ vệ sinh thôn bản thể hiện rõ tình trạng vệ sinh của từng hộ: Có nhà tiêu cải thiện, có nhà tiêu không hợp vệ sinh, hoặc chưa có nhà tiêu. Mỗi thôn sẽ xây dựng bản đồ vệ sinh của thôn mình và cập nhật sự thay đổi tình hình vệ sinh thôn theo định kỳ. Bản đồ thôn sẽ được tuyên truyền viên sử dụng trong các buổi họp thôn chuyên về vệ sinh, trong các buổi họp lồng ghép và được treo ở nhà rông hoặc hội trường thôn.

- Các cuộc họp thôn chuyên đề về vệ sinh: Họp thôn chuyên đề về vệ sinh sẽ do nhân viên Y tế thôn bản cùng với trưởng thôn điều hành. Mỗi thôn sẽ tổ chức ít nhất 02 cuộc họp thôn chuyên về vệ sinh/năm. Cuộc họp thôn thứ nhất, tập trung nâng cao nhận thức và tuyên truyền các lợi ích của nhà tiêu cải thiện và giới thiệu bản đồ vệ sinh thôn. Cuộc họp thôn thứ hai sẽ tập trung cung cấp các thông tin về các cơ sở cung ứng nhà tiêu, giá thành và phương án mua hàng. Thu được cam kết và kế hoạch xây nhà tiêu của người dân; tập trung cập nhật bản đồ vệ sinh thôn và nâng cao nhận thức của người dân về cách sử dụng và bảo quản nhà tiêu đúng cách.

+ Hợp thôn chuyên về vệ sinh sẽ được tổ chức trong năm đầu tiên ở các xã thực hiện “Vệ sinh toàn xã”, các năm sau không tổ chức họp chuyên đề mà họp lồng ghép trong các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể hoặc các cuộc họp khác của thôn.

+ Hợp lồng ghép (kết hợp nội dung vệ sinh trong các cuộc họp thôn thông thường). Các cuộc họp thường kỳ trong thôn sẽ đưa thêm các nội dung về vệ sinh vào trong chương trình cuộc họp, để cung cấp các thông tin cập nhật về các vấn đề vệ sinh và tình trạng vệ sinh trong thôn. Dự kiến sẽ thực hiện 04 cuộc họp lồng ghép/năm.

- Thăm hộ gia đình: Các cộng tác viên thôn bản sẽ đến thăm các hộ gia đình và vận động hộ gia đình xây dựng nhà tiêu cải thiện, kết nối hộ gia đình với các cơ sở cung ứng nhà tiêu và các cộng tác viên bán hàng hoặc hướng dẫn cho hộ gia đình cách tự xây dựng nhà tiêu... Tần suất thực hiện: Cộng tác viên thôn thực hiện thăm ít nhất 10 hộ gia đình/tháng.

- Tuyên truyền trên loa phát thanh của thôn: Thông báo cho hộ gia đình các tin nhắn về tình hình vệ sinh tại địa phương, để mời hộ gia đình tham gia họp thôn hoặc tham gia các sự kiện công cộng và để tuyên truyền các thông tin về xây dựng, sử dụng và bảo quản nhà tiêu. Các tiêu phẩm truyền thông: Trưởng thôn sẽ sử dụng đĩa để phát tin qua loa phát thanh của thôn mình. Tần suất: Phát 02 lần/tháng, kéo dài trong vòng từ 4 tháng.

- Các bản tin mời họp: Sẽ do trưởng thôn điền vào mẫu của Chương trình và đọc trên loa với tần suất 04 lần/họp thôn chuyên đề vệ sinh (tổng cộng 04 lần x 02 cuộc họp = 08 lần/thôn).

- Các bản tin thông báo tình hình nhà tiêu, hướng dẫn cách sử dụng và bảo quản nhà tiêu: Sẽ do trưởng thôn cập nhật số liệu nhà tiêu họp vệ sinh trong thôn và viết bài, đọc trên loa phát thanh.

+ Thời gian phát: Vào 03 ngày cuối cùng của mỗi quý, 02 lần/ngày.

+ Tổng cộng: 02 lần/ngày x 03 ngày x 04 quý = 24 lần/thôn.

2.3. Các hoạt động phát triển thị trường vệ sinh

2.3.1. Lựa chọn và phát triển các mô hình kinh doanh vệ sinh

Có 2 loại mô hình kinh doanh chính trong lĩnh vực vệ sinh cần được lựa chọn và phát triển bao gồm:

- Cửa hàng tiện ích (CHTI): Cung cấp dịch vụ trọn gói được sử dụng đối với vùng có thị trường mua bán vật liệu và trang thiết bị vệ sinh.

- Dịch vụ từng phần được sử dụng đối với những vùng chưa có thị trường mua bán vật liệu sẽ áp dụng mô hình dịch vụ tại chỗ thông qua các nhóm thợ xây hay tuyên truyền viên ở cộng đồng.

2.3.2. Mô hình cửa hàng tiện ích

Dự kiến sẽ thành lập 01 CHTI/xã. Hệ thống CHTI sẽ được thành lập theo từng năm tương ứng với các xã phân đầu đạt “Vệ sinh toàn xã”.

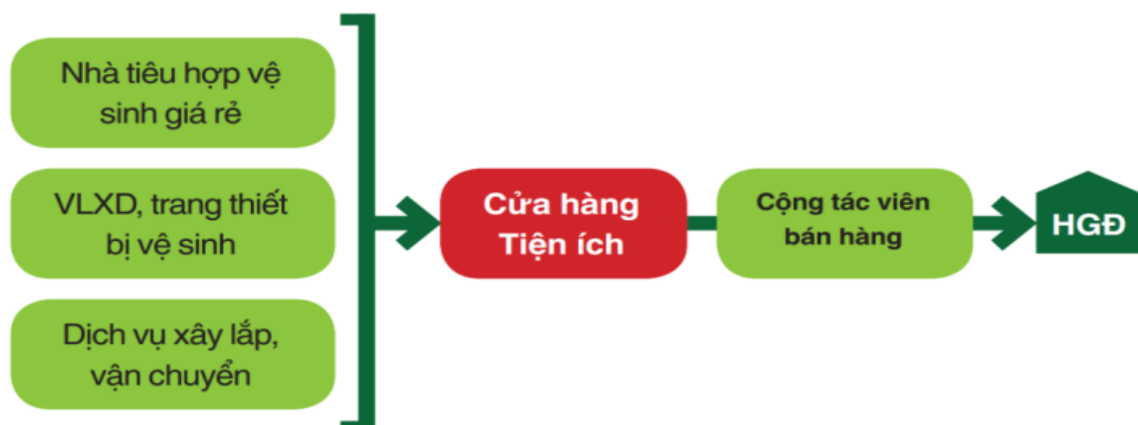
- CHTI là một mô hình cửa hàng bán lẻ mà tại đó các khách hàng có thể mua tất cả các vật liệu và trang thiết bị cần thiết để xây một nhà tiêu cải thiện hoàn chỉnh. Các cửa hàng này có thể cung cấp các dịch vụ khác nhau như dịch vụ xây dựng, vận chuyển, tư vấn cho hộ gia đình về loại nhà tiêu phù hợp, cách sử dụng và bảo quản nhà tiêu, hỗ trợ tài chính hoặc bảo hành sản phẩm để người dân chọn được loại hình phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của gia đình mình với mức giá chuẩn và chất lượng tốt. Người dân có thể sử dụng một phần hoặc toàn bộ dịch vụ của các CHTI tùy theo nhu cầu của gia đình mình.

- Lựa chọn và thành lập CHTI: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh sẽ hỗ trợ thành lập và tập huấn các CHTI, mạng lưới tiếp thị và phân phối của cửa hàng bằng cách tuyên truyền về mô hình kinh doanh này.

- Đào tạo đội ngũ thợ xây: CHTI cần thành lập mạng lưới thợ xây để có thể cung cấp trọn gói sản phẩm nhà tiêu đồng thời quản lý được chất lượng xây dựng của sản phẩm. Đội ngũ thợ xây này sẽ được tham gia vào lớp tập huấn về kỹ thuật xây dựng, cách sử dụng và bảo quản các loại nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Lập mạng lưới Cộng tác viên (CTV) bán hàng: Bao gồm lựa chọn các ứng cử viên làm CTV, tập huấn cho họ cách xây dựng mạng lưới tiếp thị của mình để họ có thể tiếp tục mở rộng hoạt động sau khi chương trình vệ sinh ngừng hỗ trợ. CTV là cầu nối giữa bên bán (CHTI) và bên mua (hộ gia đình), cung cấp dịch vụ xây nhà tiêu đáp ứng với nhu cầu của khách hàng. CTV có thể là nhân viên Y tế thôn bản, cán bộ phụ nữ thôn bản...

- Kết nối nhóm góp vốn quay vòng (GVQV) và CHTI: Đây là hoạt động tuyên truyền, vận động các thành viên trong nhóm GVQV tham gia sử dụng vốn quay vòng của nhóm vào mục đích xây nhà tiêu hợp vệ sinh thông qua dịch vụ được cung cấp của CHTI do các CTV bán hàng; Hội phụ nữ xã, thôn và những người đang điều hành và quản lý nhóm GVQV thực hiện. Tiến trình thực hiện qua các bước: Chuẩn bị các thông tin từ CHTI như khả năng hỗ trợ tài chính, tỷ lệ lãi suất, chính sách giảm giá; giải thích về mô hình nhóm GVQV xây nhà tiêu hợp vệ sinh; trả lời các thắc mắc của thành viên nhóm GVQV; hẹn thăm các hộ có nhu cầu tham gia; thăm hộ có nhu cầu tham gia nhóm GVQV; thống nhất về việc mua nhà tiêu; hoàn tất thủ tục mua nhà tiêu theo nhóm; nhận tiền quỹ của nhóm GVQV, CTV thanh toán với CHTI, mở rộng quy mô nhóm GVQV.



2.3.3 Mô hình dịch vụ từng phần

Thông qua các nhóm thợ xây hay tuyên truyền viên ở cộng đồng bao gồm các hoạt động như:

- Thợ xây đúc ống bi và lắp đặt ống bi, tấm nanh bê tông hoặc xây dựng tại hộ gia đình.
- Cho thuê/mượn khuôn đổ ống bi.
- Cửa hàng bán lẻ kiêm lắp đặt dụng cụ, thiết bị nhà tiêu.
- Mô hình cửa hàng bán lẻ kiêm việc sản xuất phụ kiện, tấm danh bê tông và lắp đặt nhà tiêu quy mô trung bình.
- Mô hình cơ sở cung cấp dịch vụ đúc ống bi và lắp đặt nhà tiêu tại chỗ, quy mô nhỏ. Mô hình này còn bao gồm các dịch vụ tư vấn kỹ thuật nhà tiêu của Nhân viên y tế, thợ xây, dịch vụ hỗ trợ tài chính, vận chuyển, dịch vụ hút, thông tắc bể phốt...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2020

1. Từ nguồn ngân sách tỉnh đối ứng Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới - tỉnh Kon Tum năm 2020: **34.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu đồng chẵn)**.

2. Từ nguồn vay vốn ODA bổ sung mục tiêu Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới năm 2020: **600.070.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng

Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai các hoạt động truyền thông vệ sinh trong Chương trình; giám sát và đánh giá tiến độ của các hoạt động vệ sinh; phối hợp với các bên liên quan cung cấp, hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát kỹ thuật cho cấp xã trong thực hiện các hoạt động vệ sinh... chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện lên tuyên trên theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế toán

Chịu trách nhiệm hướng dẫn kinh phí thực hiện, kiểm soát chế độ chi và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Phòng khám Đa khoa khu vực Đăk Môn, Trạm Y tế các xã: Đăk Kroong và Đăk Long

Chủ động triển khai các nội dung của Chương trình. Tổ chức hoạt động tuyên truyền thay đổi hành vi về vệ sinh: Tuyên truyền trên hệ thống loa xã; tổ chức họp dân, thăm hộ gia đình... Hướng dẫn, vận động nhân dân trên địa bàn xây dựng và sửa chữa các công trình nhà tiêu, điếm rửa tay xà phòng theo các yêu cầu về kỹ thuật.

4. Các đơn vị, tổ chức liên quan

Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh nhằm cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, kết hợp với việc triển khai xây dựng Nông thôn mới.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” vay vốn Ngân hàng thế giới huyện Đắk Glei năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Y tế;
- Lãnh đạo Trung tâm Y tế;
- Các bộ phận trực thuộc;
- Phòng khám ĐKKV Đắk Môn;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Y Vũ

Phụ lục I
NỘI DUNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-YTĐL ngày /6/2020
của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei)

CẤP TRIỂN KHAI	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
CẤP HUYỆN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức hội nghị triển khai về chương trình vệ sinh: Tầm quan trọng về vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn. 2. Xây dựng kế hoạch triển khai và hệ thống giám sát chương trình bao gồm văn bản cam kết và hợp đồng trách nhiệm với các đơn vị/cấp liên quan. 3. Tập huấn cho CHTI, thợ xây và CTV bán hàng. 4. Tập huấn cho cán bộ xã và tuyên truyền viên. 5. Phối hợp với Đoàn kiểm đếm công nhận các xã đạt Vệ sinh toàn xã. 6. Hỗ trợ các huyện/xã triển khai thực hiện: giám sát, đánh giá, 7. Kiểm tra và giám sát chất lượng nước theo quy chuẩn cho trường học và TYT.
CẤP XÃ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xây dựng văn bản cam kết của lãnh đạo xã thực hiện chương trình đạt vệ sinh toàn xã. 2. Hội nghị triển khai chương trình vệ sinh nông thôn. 3. Lập kế hoạch triển khai và giám sát, hỗ trợ thực hiện ở các thôn. 4. Làm bản đồ thôn. 5. Tuyên truyền, truyền thông, vận động (tuyên truyền trên kênh thông tin đại chúng, họp thôn, thăm hộ gia đình). 6. Tổ chức cuộc thi về vệ sinh môi trường. 7. Giám sát, hỗ trợ hoạt động ở thôn, báo cáo định kỳ. 8. Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập công nhận các xã đạt Vệ sinh toàn xã. 9. Hợp giao ban và Báo cáo định kỳ.
CẤP THÔN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lập bản đồ vệ sinh thôn/bản. 2. Hợp thôn về vệ sinh. 3. Hợp lồng ghép vào các cuộc họp thôn định kỳ/các cuộc họp của ban ngành/đoàn thể (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên...) để duy trì và tiếp tục thúc đẩy xây và sử dụng nhà tiêu HVS. 4. Thăm hộ gia đình vận động xây và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh. 5. Phối hợp với CTV bán hàng để giới thiệu về dịch vụ xây nhà tiêu của cửa hàng tiện ích. 6. Phát thông điệp trên loa/đài. 7. Tham gia họp giao ban, báo cáo định kỳ của xã. 8. Tham gia các hoạt động của xã. 9. Phối hợp với Đoàn đánh giá độc lập và xác nhận các xã đạt Vệ sinh toàn xã.

Phụ lục II
KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-YTĐL ngày /6/2020
của Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei)

ĐVT: 1.000 VND

TT	Nội dung	Người/hạng mục sử dụng		Tần suất làm việc/sử dụng		Định mức	Thành tiền	Trong đó	
		Số lượng	ĐVT	Số lượng	ĐVT			ODA (bổ sung MT)	Đổi ứng
Phần 1: Hợp phần 3- Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, theo dõi và đánh giá Chương trình							98.570	64.570	34.000
I	Hoạt động của TTYT huyện						58.800	24.800	34.000
1	Hội nghị giới thiệu chương trình, triển khai kế hoạch						5.600	5.600	-
	Thành phần tham dự: Tuyển tỉnh: 03 (TTKSBT tỉnh); Tuyển huyện: 11 người/huyện (Lãnh đạo UBND huyện: 01; Phòng Y tế: 01; PGD: 01; Hội Phụ nữ huyện: 01; Ngân hàng chính sách huyện: 01; TTYT huyện: 05 và Đài Phát thanh truyền hình huyện: 01); Tuyển xã: 03 người/xã (Lãnh đạo UBND xã, TYT xã, Hội phụ nữ xã) x 12 xã.								
	Thuê hội trường, trang trí	1	Phòng	1	Ngày	1.500	1.500		
	Market	1	Cái	1	Lần	500	500		
	Báo cáo viên	2	Buổi	1	Cuộc	300	600		
	Tài liệu, văn phòng phẩm	50	Bộ	1	Lần	30	1.500		
	Giải khát	50	Người	1	Ngày	30	1.500		
2	Tập huấn cho cán bộ xã và CTV thôn kiến thức và kỹ năng truyền thông về nhà tiêu HVS và Phát triển thị trường vệ sinh (01 lớp/xã x 2 ngày/lớp x 02 lớp)						34.000	-	34.000
	Thành phần học viên tại 01 lớp: Tuyển xã: 07 người/xã (01 Lãnh đạo UBND xã, 01 Hội phụ nữ xã, 01 CHTI, 01 thợ xây, 03 TYT xã) x 5 xã, cấp thôn: 04 người/thôn (trưởng thôn, y tế thôn, 02 đoàn thể của thôn) x 21 thôn.								
	Mượn, trang trí hội trường (hoa tươi...)	2	Phòng	2	Ngày	350	1.400		
	Market	2	Cái	1	Lần	450	900		
	Giảng viên:								
	1 giảng viên tuyển tỉnh	2	Lớp	2	Buổi	700	2.800		
	1 giảng viên tuyển huyện	2	Lớp	2	Buổi	500	2.000		
	Tài liệu	98	Bộ	1	Lần	20	1.960		
	Văn phòng phẩm	98	Bộ	1	Lần	20	1.960		
	Giải khát	98	Người	2	Ngày	30	5.880		
	Tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương	84	Người	2	Ngày	100	16.800		
	Chi khác						300		
3	Hợp giao ban đánh giá định kỳ (2 lần/năm)						8.200	8.200	
	Thành phần tham dự: Tuyển tỉnh: 03 (TTKSBT tỉnh); Tuyển huyện: 11 người/huyện (Lãnh đạo UBND huyện: 01; Phòng Y tế: 01; PGD: 01; Hội Phụ nữ huyện: 01; Ngân hàng chính sách huyện: 01; TTYT huyện: 05 và Đài Phát thanh truyền hình huyện: 01); Tuyển xã: 03 người/xã (Lãnh đạo UBND xã, TYT xã, Hội phụ nữ xã) x 12 xã.								
	Market	1	Cái	2	Lần	500	1.000		
	Báo cáo viên	2	Buổi	2	Cuộc	300	1.200		
	Tài liệu, văn phòng phẩm	50	Bộ	2	Lần	30	3.000		
	Giải khát	50	Người	2	Ngày	30	3.000		
4	Kiểm tra, giám sát: 01 xã năm 2019 và 02 xã năm 2020						6.000	6.000	-

5	Chi khác: Công tác trong và ngoài tỉnh, phô tô chứng từ, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc...						5.000	5.000	-
II	Hoạt động của xã, thôn						39.770	39.770	-
1	Hội nghị giới thiệu chương trình, triển khai kế hoạch năm (02 xã/21 thôn)						9.770	9.770	-
	<i>Thành phần tham dự: TTKSBT: 02; TTYT huyện: 02; UBND xã: 03 đại biểu (Lãnh đạo UBND, Hội phụ nữ, Mặt trận); TYT xã: 02; Đại diện các trường chính trên địa bàn xã: 04; Các thôn: 03 đại biểu/thôn x 21 thôn.</i>								
	Market	1	Cái	2	Lần	200	400		
	Báo cáo viên	1	Buổi	2	Hội nghị	200	400		
	Tài liệu, văn phòng phẩm	89	Bộ	1	Lần	15	1.335		
	Giải khát	89	Người	1	Ngày	15	1.335		
	Hỗ trợ đại biểu không hưởng lương	63	Người	1	Ngày	100	6.300		
2	Làm bản đồ thôn: 01 bản đồ/thôn						15.300	15.300	-
2.1	Cập nhật bản đồ thôn: 01 bản đồ/thôn (01 xã/6 thôn x 100.000đ)						600	600	-
2.2	Làm bản đồ thôn: 01 bản đồ/thôn (2 xã/21 thôn)						14.700	14.700	-
	Chi tiền làm bảng floc khung nhôm (1,3 m x 1,5 m)	21	Bảng	1	Lần	400	8.400		
	Chi tiền hỗ trợ người vẽ bản đồ thôn	21	Người	1	Lần	100	2.100		
	Chi tiền hỗ trợ y tế thôn gắn, dính biểu tượng cho bản đồ	21	Người	1	Lần	100	2.100		
	Chi tiền mua bút dạ, giấy đề can 3 màu...	21	Thôn	1	Lần	100	2.100		
3	Tuyên truyền, truyền thông, vận động (Loa đài, họp thôn, thăm hộ gia đình...) (3 xã x 4 lần/năm)						12.000	12.000	-
4	Kiểm tra, giám sát (3 xã): Hỗ trợ tuyên xã giám sát tại thôn: 03 người/xã x 3 quý/năm x 100.000/tháng x 3 xã)						2.700	2.700	
Phần 2: Hợp phần 2- Vệ sinh nông thôn (Tiểu Hợp phần 1: Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hộ gia đình)		510	Cái	1	Lần	1050	535.500	535.500	-
1	Xã Đăk Môn	210	Cái	1	Lần	1050	220.500	220.500	-
2	Xã Đăk Long	250	Cái	1	Lần	1050	262.500	262.500	-
3	Xã Đăk Kroong	50	Cái	1	Lần	1050	52.500	52.500	-
TỔNG CỘNG (Phần 1+Phần 2)						634.070	600.070	34.000	